

HOÀN THIÊN CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP KH&CN PHỤC VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Với những kết quả nổi bật đạt được trong giai đoạn 2011-2015, Chương trình khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ xây dựng nông thôn mới (NTM) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện giai đoạn 2016-2020. Theo chia sẻ của GS.TS Nguyễn Tuấn Anh - Chủ nhiệm Chương trình với phóng viên của Tạp chí KH&CN Việt Nam, trong thời gian tới, Chương trình sẽ tập trung giải quyết những vấn đề liên quan đến việc tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, nghiên cứu đề xuất các giải pháp KH&CN và xây dựng các mô hình NTM hiệu quả, nhân rộng trên phạm vi cả nước.

Xin GS chia sẻ một số kết quả chính đã đạt được của Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2011-2015, đặc biệt trong xây dựng các mô hình ứng dụng KH&CN vào sản xuất, mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân theo chuỗi giá trị?

Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2011-2015 được thực hiện theo Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 5/1/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Sau hơn 3 năm triển khai (tháng 12/2013-6/2017), Chương trình đã đạt những kết quả thiết thực trong nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ chế, chính sách, đào tạo cán bộ cơ sở và nông dân, có những đóng góp kịp thời cho Trung ương Đảng tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn sau 30 năm đổi mới; cho Hội nghị tổng kết 5 năm Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2011-2015. Các kết quả của Chương trình đã góp phần bổ sung, hoàn thiện một bước cơ sở lý luận về mô hình NTM; đề xuất được một số cơ chế, chính sách sát với nhu cầu thực tiễn; chuyển giao vào sản xuất hàng trăm quy trình, giải pháp công nghệ, đặc

biệt là xây dựng thành công hơn 130 mô hình ứng dụng KH&CN vào sản xuất, 50 mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân theo chuỗi giá trị.

Các mô hình ứng dụng KH&CN vào sản xuất, mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân đã giúp tăng hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho doanh nghiệp và nông dân nhờ thay đổi cơ cấu mùa vụ, quy trình sản xuất, giảm chi phí vật tư, phân bón... Có thể kể đến một số mô hình điển hình như: 1) Mô hình chuyển đổi từ đất trồng lúa sang rau, củ, quả theo chuỗi giá trị ở tỉnh Ninh Bình đã giúp tăng giá trị kinh tế đến 300-400 triệu đồng/ha/năm so với sản xuất chuyên lúa trước đây (chỉ đạt 60-70 triệu đồng/ha/năm). Nhờ vậy, sau khi dự án vừa kết thúc, người dân đã chủ động đầu tư mở rộng diện tích sản xuất theo mô hình mới với diện tích hàng trăm ha; 2) Mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị ở Hải Dương cho thu nhập từ sản xuất lúa hàng hóa đạt 80 triệu đồng/ha/năm so với 50 triệu đồng/ha/năm trước đây; thu nhập từ sản xuất rau an toàn các loại đạt 250-300 triệu đồng/ha/năm, tăng thu nhập cho người dân vùng dự án trên 30% so với

trước khi dự án được thực hiện; 3) Dự án sản xuất lúa lai F₁ và lúa thuần chất lượng cao phục vụ nội tiêu và xuất khẩu ở Thanh Hóa, Nam Định, Thái Bình, Hải Dương cho hiệu quả cao. Cụ thể, mô hình sản xuất hạt lúa lai cho thu nhập đạt trên 80 triệu đồng/ha (tăng 218% so với sản xuất lúa lai thương phẩm tại địa phương); mô hình sản xuất giống lúa thuần RVT, VS1, Thiên ưu 8 đạt 43-60 triệu đồng/ha (tăng 136-191% so với sản xuất bằng các giống thường tại địa phương); 4) Kết quả thực hiện mô hình chuyển đổi từ ngô sang trồng cây dược liệu ở vùng núi cao Hà Giang, Lào Cai đạt giá trị kinh tế 133 triệu đồng/ha/năm, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân tham gia dự án 35-40 triệu đồng/người/năm; 5) Với việc thực hiện mô hình sản xuất và tiêu thụ vải thiều, đã thiết kế, chế tạo được dây chuyền thiết bị công nghệ sơ chế, bao gói, bảo quản quả vải thiều Lục Ngạn (Bắc Giang) có giá thành chỉ bằng 25-30% so với nhập ngoại, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu sang các thị trường khó tính như Úc, EU, Mỹ, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của quả vải thiều Lục Ngạn trên thị trường

quốc tế; 6) Kết quả thực hiện mô hình ứng dụng năng lượng mặt trời lọc nước biển, nước lợ thành nước ngọt phục vụ sinh hoạt cho người dân vùng ven biển và hải đảo (huyện Lý Sơn, Quảng Ngãi và huyện Giao Thủy, Nam Định) đã chế tạo được 200 bộ thiết bị, giảm chi phí 15-20% so với thiết bị nhập ngoại, đáp ứng nhu cầu nguồn nước sạch sử dụng cho 70-90 hộ dân tại huyện Giao Thủy và 800-1.000 học sinh và giáo viên ở huyện đảo Lý Sơn; 7) Kết quả thực hiện mô hình sản xuất và liên kết chuỗi giá trị sản phẩm trong sản xuất bưởi và cam sành theo tiêu chuẩn VietGAP giúp tăng hiệu quả của bưởi da xanh hơn 39%, cam sành 46% so với trước đây (tỉnh Bến Tre). Cũng với mô hình này, khi áp dụng tại tỉnh Tiền Giang đã giúp bưởi da xanh tăng 60%, cam sành tăng 27% so với trước khi thực hiện dự án...

Thành công của các mô hình ứng dụng KH&CN vào sản xuất không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn có những tác động tích cực đến xã hội. Các tác động đó không chỉ giới hạn trong phạm vi các vấn đề, địa bàn cụ thể của Chương trình, mà đã có những đóng góp chung cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn như: Nâng cao năng lực, nhận thức của nông dân về biến đổi khí hậu, các biện pháp thích ứng và giảm thiểu tác động; nâng cao nhận thức và trình độ ứng dụng KH&CN, thay đổi tập quán sản xuất của nông dân. Đặc biệt, đã rút ra những bài học và cách làm thực tiễn để nâng cao năng lực tổ chức quản lý cho cán bộ cơ sở, người đứng đầu các tổ chức kinh tế hợp tác, tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân, tạo điều kiện đổi mới tổ chức sản xuất, đưa ra những mô



Mô hình sản xuất giống lúa thuần RVT, VS1, Thiên ưu 8 tại Thái Bình.

hình giải quyết vấn đề quan hệ đất đai phù hợp, có tính bền vững để mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế tập thể liên kết với doanh nghiệp, phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại hóa...; thúc đẩy hình thành tổ chức xã hội nghề nghiệp của nông dân theo chuỗi giá trị; tăng lòng tin, tinh thần chia sẻ rủi ro cho các bên tham gia chuỗi sản xuất, tiêu thụ; góp phần tác động đến chuyển dịch kinh tế nông thôn, thúc đẩy phát triển nông thôn vùng đồng bào dân tộc ít người, tăng cường hiệu quả khai thác tiềm năng đất đai, góp phần bảo vệ môi trường, phát triển sản xuất bền vững...

Từ thực tiễn triển khai Chương trình trong giai đoạn 2011-2015, có thể rút ra được những bài học kinh nghiệm gì cho việc triển khai Chương trình trong giai đoạn mới, thưa GS?

Trên cơ sở những thuận lợi, khó khăn và kết quả đạt được của Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM trong giai đoạn

2011-2015, để việc triển khai Chương trình này trong giai đoạn mới đạt kết quả cao nhất, theo chúng tôi cần lưu ý một số vấn đề sau:

Một là, cần sớm hoàn thành việc xây dựng các văn bản pháp quy để kịp thời triển khai thực hiện Chương trình. Quy trình xét chọn, giao nhiệm vụ, cấp phát kinh phí cần được hoàn thiện, đảm bảo rút gọn các thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ xét chọn trên cơ sở quy định chung của Nhà nước, phù hợp với đặc thù của Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, đảm bảo vai trò thường trực, sự chủ động và phối hợp chặt chẽ của Ban Chủ nhiệm Chương trình với các cơ quan chức năng.

Hai là, cần tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để các đề tài, dự án thực hiện có chất lượng, để xuất được những giải pháp thiết thực, triển khai ứng dụng được các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, đánh giá được

hiệu quả thực tế. Đồng thời, cần phát huy tính phản biện khách quan của các đề tài nghiên cứu, nhất là nghiên cứu về cơ sở lý luận, cơ chế, chính sách thúc đẩy xây dựng NTM. Các đề tài nghiên cứu, cũng như các dự án xây dựng mô hình ứng dụng KH&CN vào sản xuất không chỉ nhằm đạt được những sản phẩm dự kiến, đem lại hiệu quả cụ thể của mô hình, mà cần đúc kết, làm rõ hơn các cơ sở lý luận và thực tiễn, đề xuất những giải pháp để giải quyết những vướng mắc trong thực hiện tái cơ cấu ngành và xây dựng NTM của thực tế hiện nay, nhằm đóng góp những ý kiến thiết thực cho Ban chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn tới.

Ba là, đưa KH&CN vào sản xuất nông nghiệp phục vụ tái cơ cấu ngành, xây dựng NTM thông qua các mô hình của Chương trình cần phải thực hiện theo chuỗi liên kết, phát huy vai trò và nguồn lực của các doanh nghiệp, đồng thời có phương thức tổ chức nông dân tham gia một cách phù hợp với từng điều kiện cụ thể của các sản phẩm ở các địa phương. Các mô hình cần có cách đi đúng, được nông dân hưởng ứng và nhân rộng nhanh chóng, gọi mở và minh chứng những hướng đi mới, bền vững cho nông thôn.

Bốn là, cần huy động tốt các nguồn lực địa phương, doanh nghiệp, các nguồn kinh phí ngoài nhà nước tham gia thực hiện Chương trình, nhất là đối với các dự án xây dựng mô hình ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thu hút mạnh hơn nữa tiềm lực KH&CN của cả xã hội tập trung giải quyết các vấn đề của nông nghiệp, nông dân, nông thôn, trong đó có các nhiệm

vụ của Chương trình. Xác định rõ cơ chế phối hợp để lồng ghép các dự án hợp tác quốc tế, các chương trình kinh tế - xã hội khác với triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

Xin GS cho biết, trong giai đoạn 2016-2020, Chương trình sẽ tập trung vào những mục tiêu, nội dung chính nào?

Ngày 12/1/2017, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 trên cơ sở sửa đổi, bổ sung Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 5/1/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, trong giai đoạn 2016-2020, Chương trình được thực hiện với 4 mục tiêu: 1) Nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện cơ sở lý luận của mô hình NTM để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; 2) Nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, giải pháp KH&CN xây dựng NTM để áp dụng cho Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020; 3) Xây dựng một số mô hình NTM trên cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, từ đó đánh giá hiệu quả để tổ chức nhân rộng trên phạm vi cả nước trong quá trình xây dựng NTM; 4) Nâng cao nhận thức và trình độ ứng dụng KH&CN của doanh nghiệp, người dân và các tổ chức kinh tế trong quá trình xây dựng NTM.

Để đạt được 4 mục tiêu nêu trên, Chương trình sẽ tập trung vào một số nội dung chính như: Nghiên cứu, khảo sát các mô hình tổ chức xã hội nông thôn ở Việt Nam và một số nước trên thế

giới; những bài học kinh nghiệm xây dựng mô hình NTM trong thời gian qua để xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, lộ trình, vai trò của các chủ thể trong xây dựng NTM ở Việt Nam gắn với đô thị hóa văn minh trong hội nhập quốc tế đến năm 2020 và trong giai đoạn tiếp theo; nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách xây dựng NTM; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp KH&CN để xây dựng NTM; xây dựng một số mô hình trình diễn về NTM trên cơ sở ứng dụng các thành tựu, giải pháp KH&CN; xây dựng nội dung và tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực nắm bắt, ứng dụng KH&CN cho các đối tượng có liên quan đến việc xây dựng NTM, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chuyển giao công nghệ, nông dân và doanh nghiệp.

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM là Chương trình tổng hợp của nhiều chương trình mục tiêu quốc gia khác, bao quát hầu hết các mặt của đời sống nông thôn, do vậy để Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 đạt được các mục tiêu và nội dung đề ra rất cần sự chung sức của các bộ, ngành, địa phương, thu hút tốt các nguồn lực xã hội...

Xin cảm ơn GS và chúc Chương trình sẽ đạt được các mục tiêu, nội dung đề ra.

Thực hiện: Công Minh